

Bản án số: **23/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/5/2019

V/v tranh chấp về cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Xuân Đăng
2. Ông Đinh Quang Huân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, về việc tranh chấp về cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Chị Đỗ Hoàng H - Sinh năm 1980**

HKTT: 126 phố C, phường Q, quận Đ, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 102A/63/175 ngõ T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

(có mặt tại phiên tòa)

- **Bị đơn:** **Anh Đặng Q - sinh năm 1981**

HKTT + Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện T, Hà Nội.

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện nộp cho Tòa án ngày 25/01/2019 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Hoàng H trình bày:**

Theo bản án số 27/2017/HNGĐ – ST, ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã giao con chung của chị Đỗ Hoàng H và anh Đặng Q là cháu Đặng Nam K, sinh ngày 22/9/2005 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu

cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con do trên thực tế anh Q vẫn hỗ trợ chị H đóng học phí cho cháu K khoảng 800.000đồng/tháng. Tuy nhiên, từ tháng 4 năm 2018 anh Q không hỗ trợ gì để chị H nuôi con; bản thân chị H do thu nhập bị giảm sút nên gặp khó khăn về tài chính. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Q phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng/tháng, kể từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi cháu Đặng Nam K đủ 18 tuổi. Chị H hiện đang làm giáo viên dạy hóa tại Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện T, với mức thu nhập bình quân hàng tháng là 5.500.000 – 6.000.000đồng. Chị H không biết hiện nay anh Q làm công việc gì, mức thu nhập hàng tháng của anh Q như thế nào.

*** Bị đơn là anh Đặng Q trình bày:**

Anh Q xác nhận lời khai của chị H về việc con chung của anh chị là cháu Đặng Nam K, sinh ngày 22/9/2005 đang do chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục theo bản án số 27/2017/HNGĐ – ST, ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T. Mặc dù chị H không yêu cầu anh Q đóng góp nuôi con nhưng hàng tháng anh Q vẫn đóng tiền học phí cho cháu Đặng Nam K là 800.000đồng/tháng. Tuy nhiên, từ khoảng tháng 5 năm 2018 do công việc kinh doanh của anh Q không thuận lợi nên anh Q không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh Q làm công việc tự do, thu nhập không ổn định và chỉ từ khoảng 5.000.000 – 6.000.000đồng/tháng. Anh Q đã tái hôn, đã có con riêng nên anh Q chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con là cháu Đặng Nam K 1.000.000đồng/tháng. Trường hợp chị H không đồng ý, anh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm như đã trình bày nêu trên.
- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự.

+ Về nội dung: Chị H yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/tháng nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh mức thu nhập của anh Q. Anh Q khai thu nhập bấp bênh từ 5.000.000đồng – 6.000.000đồng nên chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000đồng. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng; đương sự phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn là anh Đặng Q vắng mặt. Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và ra bản án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 điều 207, điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời khai của anh Q, anh Q làm công việc tự do, thu nhập không ổn định và duy trì ở mức 5.000.000 – 6.000.000đồng/tháng; anh Q đã tái hôn và có con riêng nên anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng; Chị H không chứng minh được thu nhập thực tế của anh Q, không xuất trình được căn cứ chứng minh cho mức yêu cầu cấp dưỡng là 1.500.000đồng/tháng. Thực tế, sau khi chị H nuôi dưỡng cháu Đặng Nam K, anh Q vẫn duy trì mức đóng góp 800.000đồng/tháng tiền học phí cho cháu K và chị H không yêu cầu anh Q đóng góp thêm khoản tiền nào. Tại phiên tòa, chị H xác nhận, mỗi quý chị H phải đóng học phí cho cháu Đặng Nam K 3.500.000đồng (tương đương 700.000đồng/tháng). Theo quy định tại điều 116 luật hôn nhân gia đình thì mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Trên cơ sở xem xét điều kiện thu nhập, khả năng thực tế của anh Q, Hội đồng xét xử buộc anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu Đặng Nam K trưởng thành.

[3]. Về án phí: Anh Đặng Q phải chịu 300.000đồng án phí LHST theo quy định tại khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 82 và điều 116 luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 5 Điều 28 và các điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Hoàng H về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đặng Q

Anh Đặng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Đặng Nam K, sinh ngày 22/9/2005 số tiền 1.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu K trưởng thành.

2. Về án phí: Anh Đặng Q phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch.

Trả lại chị Đỗ Hoàng H 300.000đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số AA/2016/08518, ngày 01/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Đỗ Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Anh Đặng Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T;
- Chi cục thi hành án dân sự H. T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài